TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2017/HSST
Ngày: 22-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Trần Công Trung

2.Bà Nguyễn Thanh Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Túy Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Chung cư Huỳnh Văn Chính (phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh), Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 124/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Hoàng Đăng K; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Sinh năm: 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số 506/49/21, đường Lạc Long Q, phường 5, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số 506/49/21, đường Lạc Long Q, phường 5, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị Kim Ng; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án theo bản án số 281/2014/HSST ngày 28/11/2014. Tạm giam từ ngày 14 tháng 4 năm 2017. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1993; địa chỉ: số 103, đường Khuông V, phường Phú Tr, quận Tân Ph, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1961; địa chỉ: 506/49/21, đường Lạc Long Q, phường 5, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Hoàng Đăng K bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2017, Trần Hoàng Đăng K điều khiển xe gắn máy biển số 59M1-624.15 lưu thông trên đường Hoàng Xuân Nhị thì phát hiện chị Nguyễn Thị Cẩm Nh và chị Nguyễn Thị Thùy L, đang điều khiển xe máy phía trước cùng chiều, chị L ngồi sau, đang sử dụng điện thoại di động hiệu Meizu màu vàng hồng nên nảy sinh ý định cướp giật. Khi đến trước số 147, đường Hoàng Xuân Nhị, phường Phú Trung, quận Tân Phú, K điều khiển xe áp sát vào bên phải xe chị Nh, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của chị L rồi tăng ga bỏ chạy thì vướng vào xe chị Nh nên cả 02 xe cùng ngã xuống đường, thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Hoàng Đăng K đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Theo Kết luận định giá số 246/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú: 01 điện thoại di động hiệu Meizu màu vàng hồng, trị giá 2.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Meizu màu vàng hồng. Quá trình K thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của chị L, khi 02 xe va vào nhau ngã xuống đường, điện thoại của chị L rơi, cả điện thoại và xe máy của chị L đều bị trầy xước, hư hỏng. Chị L yêu cầu bồi thường tiền sửa xe và điện thoại là 2.450.000 đồng. Ngày 10/7/2017, bà Hoàng Thị Kim Ng là mẹ ruột của K đã bồi thường đủ cho chị L.

- Thu giữ của bị cáo K 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave màu nâu xám, biển số 59M1-62415, số khung: 26XDY203298 và số máy: C52E-1213588. Qua xác minh xe do ông Trần Văn Đ là cha ruột của K là chủ sở hữu. Ông Đ không biết việc K dùng xe trên để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Đ.

- Thu giữ của bị cáo K 01 quần tây đen và 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô, bị cáo sử dụng lúc phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số: 131/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hoàng Đăng K về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm c, điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c, điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Hoàng Đăng K từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Bị cáo K không trình bày bào chữa, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo K phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo K đã sử dụng xe gắn máy làm phương tiện và thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại là chị L. Do bị cáo tăng ga, xe mất thăng bằng nên té ngã và bị bắt giữ là do ngoài ý muốn của bị cáo. Với hành vi trên đã có đủ căn cứ xác định bị cáo K đã phạm tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo K đã sử dụng xe gắn máy làm phương tiện đi cướp giật tài sản là thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm c, điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tình tiết "tái phạm nguy hiểm" đã là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên không được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có được tài sản một cách dễ dàng mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, công khai với thủ đoạn nguy hiểm, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo K, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, đã động viên gia đình khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 28/11/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tòa tuyên án về tội: "Cướp giật tài sản" tại bản án số 281/2014/HSST ngày 28/11/2014. Ngày 14/4/2017, bị cáo K lại phạm tội: "Cướp

giật tài sản", như vậy bị cáo K đã phạm tội trong thời gian thử thách. Căn cứ vào khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 281/2014/HSST ngày 28/11/2014. Tổng hợp với hình phạt của bản án ngày hôm nay theo qui định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự qui định: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng…". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Meizu màu vàng hồng. Quá trình K thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của chị L, khi 02 xe va vào nhau ngã xuống đường, điện thoại của chị L rơi, cả điện thoại và xe máy của chị L đều bị trầy xước, hư hỏng. Chị L yêu cầu bồi thường tiền sửa xe và điện thoại là 2.450.000 đồng. Ngày 10/7/2017, bà Hoàng Thị Kim Ng là mẹ ruột của K đã bồi thường đủ cho chị L. Chị L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Thu giữ của bị cáo K 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave màu nâu xám, biển số 59M1-62415, số khung: 26XDY203298 và số máy: C52E-1213588. Qua xác minh xe do ông Trần Văn Đ là cha ruột của K là chủ sở hữu. Ông Đ không biết việc K dùng xe trên để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Đ.Hội đồng xét xử không xét.

- Thu giữ của bị cáo K 01 quần tây đen và 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô, bị cáo sử dụng lúc phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Đăng K phạm tội: "Cướp giật tài sản".

Áp dụng: điểm c, điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 60; Điều 51; Điều 33 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng Đăng K 04 (bốn) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 281/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2017 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước đây từ ngày 15/7/2014 đến ngày 24/7/2014.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây đen và 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô, theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 156/PNK ngày 17/4/2017của Công an quận Tân Phú.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo K phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- THADS quận Tân Phú;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC53 CA Tp. HCM;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Tô Thị Ngọc Phượng